

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10**MÔN: NGỮ VĂN – CẦN THƠ NĂM 2021****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I (3.0 điểm)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1)

Con ong làm mật, yêu hoa
 Con cá bơi, yêu nước, con chim ca, yêu trời.
 Con người muốn sống, con ơi
 Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

(2)

Một ngôi sao chẳng sáng đêm
 Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
 Một người - đâu phải nhân gian?
 Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!

(3)

Núi cao bởi có đất bồi
 Núi chề đất thấp núi ngòi ở đâu?
 Muôn dòng sông đổ biển sâu
 Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?

(Trích Tiếng ru - Tố Hữu, Gió lộng, NXB Văn học, 1981)

Câu 1. Xác định thành phần biệt lập trong khổ thơ.**Câu 2.** Chỉ ra các từ thuộc trường từ vựng thế giới tự nhiên” trong khổ thơ (3).**Câu 3.** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Con ong làm mật, yêu hoa
 Con cá bơi, yêu nước, con chim ca, yêu trời.

Câu 4. Em hiểu như thế nào về hai câu thơ:

Một người - đâu phải nhân gian?
 Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết của tình thân tương thân tương ái trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm) Phân tích thái độ và hành động của bé Thu qua hai đoạn trích sau:

. Trong bữa cơm đó, anh Sáu gặp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung toé cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:

- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?

Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giẫy, sẽ đạp đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái Trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bển, nó nhảy xuống xuống, mở lời tới cố làm cho dây lòi tòi thưa rón ràng, thưa thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mết với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mãi nó cũng không về...

Và:

[..] Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà. Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trĩu mền lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

- Thôi! Ba đi nghe con! - Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba... a... a... ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.

Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:

- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!

Ba nó bế nó lên, Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cô, hôn vai và hôn cả vết theo dài bên má của ba nó nữa...

(Trích Chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN – LOIGIAIHAY.COM****Phần I.****Câu 1.**

Xác định thành phần biệt lập trong khổ thơ.

Phương pháp: căn cứ bài Các thành phần biệt lập.

Cách giải:

Thành phần biệt lập trong khổ thơ (1) là “oi” – Thành phần gọi – đáp.

Câu 2.

Chỉ ra các từ thuộc trường từ vựng thế giới tự nhiên” trong khổ thơ (3).

Phương pháp: căn cứ bài Trường từ vựng.

Cách giải:

Các từ thuộc trường từ vựng thế giới tự nhiên trong câu 3 là: Núi, đất, dòng sông, biển, nước.

Câu 3.

Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước, con chim ca, yêu trời.

Phương pháp: căn cứ bài Nhân hóa.

Cách giải:

Biện pháp nhân hóa được thể hiện ở từ “yêu”. Đây là từ dùng cho con người nhưng lại được sử dụng cho con vật.

Câu 4.

Em hiểu như thế nào về hai câu thơ:

Một người - đâu phải nhân gian?

Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi!

Phương pháp: phân tích, lí giải.

Cách giải:

Học sinh có thể lý giải theo nhiều cách khác nhau, lý giải.

Gợi ý:

Câu thơ trên có thể hiểu: Một người không thể làm nên cả một nhân gian nghĩa là muốn thành công hãy đoàn kết, hãy sống trong tình yêu thương của mọi người thay vì tách mình ra khỏi xã hội.

Phần II.

Câu 1.

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về sự cần thiết của tinh thần tương thân tương ái trong cuộc sống.

Phương pháp: phân tích, giải thích, tổng hợp.

Cách giải:

1. Mở đoạn

- Tinh thần tương thân, tương ái là một truyền thống quý báu của dân tộc ta.

2. Thân đoạn

a. Thế nào là tinh thần tương thân, tương ái?

Là sự quan tâm, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống giữa con người với con người.

b. Vì sao ta cần phải có tinh thần tương thân, tương ái?

- Tinh thần tương thân, tương ái thể hiện phẩm chất, nhân cách cao quý của con người, là biểu hiện của tình yêu thương.

- Tinh thần tương thân, tương ái giúp gắn kết con người lại với nhau, tạo ra sức mạnh vật chất lẫn tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

- Tinh thần tương thân, tương ái giúp con người sống nhân ái hơn.

- Sống không có tinh thần tương thân, tương ái, thể hiện sự vô cảm của con người, con người sẽ bị tách biệt khỏi tập thể.

c. Học sinh thể hiện tinh thần tương thân, tương ái như thế nào?

- Người có tinh thần tương thân, tương ái là người sống có tâm lòng nhân nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt đẹp:

+ Trong gia đình: yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ; sống hòa hợp, gắn bó với anh, chị, em; biết nhường nhịn lẫn nhau, ...

+ Trong nhà trường: kính trọng, yêu mến thầy cô giáo, tôn trọng, giúp đỡ bạn bè, ...

+ Ngoài xã hội: biết cảm thông, chia sẻ với hoàn cảnh của người nghèo khó; biết tương trợ, giúp đỡ đồng bào vùng thiên tai, lũ lụt, ... Dẫn chứng: Covid 19, bão lũ miền trung,...

- Nhận thức: Biết tương thân, tương ái, giúp đỡ người khác trong khó khăn, hoạn nạn là việc làm tốt đẹp, cần tuyên dương, ngợi khen và lan tỏa trong cộng đồng. Thế nhưng, lòng tốt cũng cần phải đặt đúng chỗ, giúp đúng người, đúng việc, đừng để lòng tốt của mình bị kẻ xấu lợi dụng.

* **Phê phán:** Trong xã hội ngày nay vẫn còn những kẻ chỉ biết nghĩ đến quyền lợi của bản thân mình, thờ ơ, vô cảm trước hoàn cảnh khó khăn, nỗi khổ đau của người khác. Những người như thế thật đáng chê trách.

* **Bài học:** Không có gì đẹp bằng ánh sáng của lòng nhân ái. Hãy biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

3. Kết đoạn

- **Khẳng định:** Tinh thần tương thân, tương ái là truyền thống tốt đẹp, quý báu của dân tộc ta. Tương thân, tương ái là phẩm chất cần có ở mỗi con người.

- **Liên hệ:** Chúng ta hôm nay cần phải gìn giữ và phát huy tinh thần tốt đẹp ấy trong thời đại ngày nay.

Câu 2.

Phân tích thái độ và hành động của bé Thu qua hai đoạn trích

Phương pháp: phân tích, tổng hợp.

Cách giải:

I. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Quang Sáng.

- Giới thiệu tác phẩm Chiếc lược ngà.

- Nêu vấn đề nghị luận: Tâm trạng của bé Thu trước và sau khi biết ông Sáu là cha được thể hiện thông qua hai đoạn trích.

II. Thân bài.

1. Vị trí đoạn trích

- Đoạn trích thứ nhất được trích từ đoạn đầu tiên của tác phẩm khi ông Sáu trở về nhà và bé Thu không chịu nhận cha

- Đoạn trích thứ hai trích từ đoạn cuối của tác phẩm khi bé Thu nhận ra đó chính là cha của mình và tình cảm của cô bé với cha.

2. Phân tích

a. *Đoạn trích thứ nhất – bé Thu không chịu nhận cha.*

- Là cô bé sinh ra và lớn lên trong chiến tranh nên trong suốt 8 năm trời cô bé không được gặp ba. Cô chỉ biết mặt ba qua 1 tấm ảnh ba chụp chung với má.

- Những tưởng ngày đoàn viên sau 8 năm xa cách phải đầy mừng tủi, hạnh phúc nhưng cô bé lại thể hiện một thái độ khác thường:

+ Trước sự xúc động của ông Sáu, ba bé Thu, thì cô bé ngạc nhiên, hoảng sợ, mặt tái đi, bỏ chạy, cầu cứu má.

+ Những ngày sau đó dù ông dành hết thời gian bên con, yêu thương, chăm sóc nhưng bé Thu vẫn lạnh nhạt, xa lánh thậm chí bướng bỉnh, ngang ngạnh cự tuyệt ông:

Cô bé không chịu gọi ông là cha. Những lúc phải nói với ông nó chỉ gọi trống không, bất chấp sự trách móc của mẹ. Lúc khó khăn, nguy cấp khi phải chắt nước nồi cơm vừa to, vừa nặng quá sức mình cô bé cũng không chịu nhờ ông Sáu. Nó tự xoay sở để không phải gọi ông là ba. Cô bé còn từ chối sự chăm sóc của ông rất quyết liệt. Nó hất miếng trứng cá ông gấp cho ra khỏi bát làm đổ cả cơm. Lúc ông Sáu không tìm được nổi đầu khổ nên phạt bé Thu, cô bé ngay lập tức bỏ sang nhà bà ngoại.

- Nhận xét : tác dụng của việc miêu tả thái độ, hành động khác thường của bé Thu

+ Tái hiện được hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

+ Cho thấy bé Thu hồn nhiên nhưng cũng bướng bỉnh, cá tính. Cô không nhận ông Sáu là ba vì trên mặt ông có vết sẹo, không giống với người ba của cô bé trên tấm hình suốt 8 năm nay.

+ Đặc biệt, cách chối từ tình cảm của ông Sáu chính là cách bé Thu thể hiện tình yêu thương thầm thiết giành cho cha mình.

b. Đoạn trích thứ hai – khi bé Thu biết ông Sáu chính là cha mình.

- Sau khi nghe bà ngoại giải thích, bé Thu đã trở về nhà trong sáng ngày ông Sáu lên đường về đơn vị. Bé Thu đã thay đổi hoàn toàn thái độ trong sự ngỡ ngàng của ông Sáu và mọi người.

+ Nó cau có, bướng bỉnh mà buồn rầu và nghĩ ngợi sâu xa.

+ Khi bắt gặp cái nhìn trù mến, buồn bã của ba đôi mắt nó bỗng xôn xao. Đó là cái xôn xao của sự đồng cảm. Bé Thu nhận ra những tiếc nuối, xót xa, yêu thương trong ánh mắt của ba mình.

+ Đến giây phút cuối cùng, khi ông Sáu cất lời từ biệt con bé mới cất lên tiếng gọi ba xé lòng

Tiếng gọi bị kìm nén suốt 8 năm Tiếng gọi chắt chứa bao tình yêu thương thầm thiết.

+ Không chỉ vậy, nó xô đến ôm chặt lấy ba, hôn ba, hôn lên vết sẹo:

Con bé muốn giữ chặt ba, không cho ba đi. Nó lo sợ ba sẽ đi mất. Nó muốn bày tỏ tất cả tình yêu của mình dành cho ba.

- Nhận xét:

+ Trong khoảnh khắc, mọi khoảng cách với ba bị xóa bỏ. Cô bé đã bộc lộ sự gắn bó và tình cảm của mình dành cho ba -> khiến mọi người xúc động.

+ Miêu tả sự biến đổi tình cảm của bé Thu, tác giả đã một lần nữa tô đậm tình yêu ba tha thiết của cô bé. Khi lạnh nhạt cũng như khi quấn quýt, bé Thu đều hướng đến ba mình.

+ Qua đó, ta thấy bé Thu gan góc, bướng bỉnh nhưng rất giàu tình cảm và dễ xúc động.

III. Kết bài:

Khái quát lại nội dung đoạn trích.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiai